BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1065/QĐ-ĐHKG

Kiên Giang, ngày 09 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Đánh giá rèn luyện của sinh viên bậc đại học hệ chính quy Trường Đại học Kiên Giang

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kiên Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐT ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Kiên Giang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kiên Giang;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 37/QĐ–ĐHKG ngày 29 tháng 02 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên bậc Đại học, Cao đẳng hệ chính quy Trường Đại học Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 541/QĐ-ĐHKG ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang về việc sửa đổi, bổ sung Bảng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được ban hành kèm theo Quyết định số 37/QĐ-ĐHKG ngày 29 tháng 2 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Công tác Sinh viên và Kết nối Cộng đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bảng đánh giá rèn luyện của sinh viên bậc đại học hệ chính quy Trường Đại học Kiên Giang *(Biểu mẫu kèm theo)*.

Điều 2. Sửa đổi Điều 14 Quy chế Đánh giá rèn luyện của sinh viên bậc đại học hệ chính quy Trường Đại học Kiên Giang, cụ thể:

"Điều 14. Quy trình tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

Bước 1: Phòng Công tác Sinh viên và Kết nối Cộng đồng triển khai kế hoạch tổ chức đánh giá rèn luyện vào đầu mỗi học kỳ chính;

Bước 2: Sinh viên vào hệ thống quản lý và thực hiện tự chấm điểm các tiêu chí;

Bước 3: Cố vấn học tập vào hệ thống kiểm tra, duyệt điểm rèn luyện của sinh viên;

Bước 4: Cố vấn học tập tổ chức cuộc họp toàn thể sinh viên của lớp (bao gồm Ban cán sự lớp, Ban Chấp hành chi đoàn, Ban chấp hành chi hội và các tổ trưởng (nếu có) cùng toàn thể sinh viên), công bố kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong lớp. Kết

quả biểu quyết được công nhận phải đạt quá bán số người dự họp. Sau đó, Cố vấn học tập báo cáo kết quả rèn luyện của lớp cho Khoa, kèm theo biên bản cuộc họp;

Bước 5: Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Khoa tổ chức bình xét kết quả rèn luyện của lớp nào thì mời cố vấn học tập, lớp trưởng, bí thư chi đoàn, thư ký chi hội của lớp đó cùng tham gia bình xét. Kết quả biểu quyết được công nhận phải đạt quá bán số người dự họp. Căn cứ vào biên bản cuộc họp, Thư ký khoa vào hệ thống duyệt kết quả rèn luyện sinh viên và báo cáo kết quả rèn luyện của toàn khoa (biên bản cuộc họp và danh sách điểm rèn luyện) về phòng Công tác Sinh viên và Kết nối Cộng đồng (file cứng và file mềm);

Bước 6: Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Trường tổ chức bình xét kết quả rèn luyện của sinh viên. Kết quả biểu quyết được công nhận phải đạt quá bán số người dự họp. Căn cứ vào biên bản cuộc họp, Phòng Công tác Sinh viên và Kết nối Cộng đồng vào hệ thống duyệt kết quả rèn luyện sinh viên;

Bước 7: Chủ tịch Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Trường ra quyết định công nhận kết quả đánh giá rèn luyện đã được thống nhất, công bố công khai kết quả đánh giá rèn luyện trong toàn Trường và Website Trường."

Điều 3. Sửa đổi khoản 1 Điều 15 Quy chế Đánh giá rèn luyện của sinh viên bậc đại học hệ chính quy Trường Đại học Kiên Giang, cụ thể:

"Điều 15. Thành phần của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện các cấp

1. Cấp lớp, gồm:

- Cố vấn học tập (chủ trì);
- Lớp trưởng;
- Ban cán sự lớp;
- Ban chấp hành chi đoàn;
- Ban chấp hành chi hội;
- Các tổ trưởng (nếu có), cùng toàn thể sinh viên lớp."

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Phòng Công tác Sinh viên và Kết nối Cộng đồng, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch – Tài chính, Lãnh đạo các Khoa, sinh viên, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Lưu: VT, CTSV&KNCĐ.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

Nguyễn Văn Thành

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Đánh giá rèn luyện của sinh viên bậc đại học hệ chính quy Trường Đại học Kiên Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1067/QĐ-ĐHKG ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy Trường Đại học Kiên Giang bao gồm: nội dung đánh giá, căn cứ đánh giá, thang điểm, khung điểm, phân loại kết quả và quy trình đánh giá kết quả rèn luyện; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá.

Điều 2. Mục đích

Đánh giá kết quả rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của sinh viên nhằm:

1. Bảo đảm kết quả đào tạo sinh viên của Trường thành người công dân Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; bồi dưỡng phẩm chất, năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Nâng cao ý thức trách nhiệm và định hướng cho sinh viên trong học tập, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống.

3. Nâng cao chất lượng trong công tác quản lý sinh viên.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Trung thực, khách quan, chính xác, công bằng, công khai và dân chủ.

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của sinh viên.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong Nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện.

Điều 4. Nội dung đánh giá

1. Ý thức tham gia học tập (đánh giá về tinh thần, thái độ học tập, kết quả học tập).

2. Ý thức việc chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường.

3. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

4. Ý thức công dân trong quan hệ với cộng đồng.

5. Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể của Đảng, Đoàn, Hội, các tổ chức hợp pháp khác trong Nhà trường hoặc có thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên.

Điều 5. Điểm rèn luyện và xếp loại rèn luyện

1. Sau mỗi học kỳ, mỗi sinh viên đều được đánh giá, phân loại theo 5 nội dung đã nêu tại Điều 4. Kết quả của việc đánh giá, phân loại được thể hiện bằng điểm cụ thể gọi là điểm rèn luyện và bằng sự xếp loại tương ứng gọi là xếp loại rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II
NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 6. Tiêu chí 1: Đánh giá về ý thức tham gia học tập

1. Căn cứ để đánh giá về ý thức học tập: ý thức và thái độ học tập; ý thức và thái độ tham gia các hoạt động ngoại khóa hoạt động nghiên cứu khoa học; ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi; tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập; kết quả học tập.

a) Những biểu hiện tích cực:

- Tinh thần vượt khó, chăm chỉ, ham học, cầu tiến.

- Có ý thức và có thành tích nghiên cứu khoa học, cải tiến phương pháp học tập.

- Biết tự học và có tinh thần tương trợ bạn trong học tập.

- Ý thức tích cực tham gia và đạt kết quả khi dự thi các hoạt động học thuật các cấp.

- Tham gia sinh hoạt thường xuyên tại các câu lạc bộ học thuật các cấp.

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập do giảng viên bộ môn giao.

b) Những biểu hiện tiêu cực:

- Thiếu cố gắng, lười biếng trong học tập.

- Có biểu hiện thiếu trung thực trong học tập, trong thi cử.

- Đi học muộn, về sớm giờ học theo quy định.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 7. Tiêu chí 2: Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường

1. Căn cứ để đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường: Quyết định số 374/QĐ-ĐHKG ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

a) Những biểu hiện tích cực:

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường.

- Tuyên truyền và tham gia các hoạt động nâng cao ý thức của sinh viên trong việc chấp hành nội quy, các quy chế của Nhà trường, các hoạt động giữ gìn môi trường, bảo vệ tài sản, thực hành tiết kiệm nơi học tập, sinh hoạt và nơi cư trú.

- Tham gia bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội nơi ở, học tập.

- Tham gia thực hiện tốt việc khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy và học tập của sinh viên tại Nhà trường.

b) Những biểu hiện tiêu cực:

- Thiếu ý thức trong việc chấp hành nội quy, quy chế trong Nhà trường.

- Không tham gia (hoặc bài thu hoạch không đạt) các buổi sinh hoạt chính trị đầu năm, đầu khóa, cuối năm.

- Vi phạm tại địa phương nơi ở, sinh hoạt hoặc bị xử lý kỷ luật.

- Vi phạm nội quy, quy chế, quy định của Nhà trường bị xử lý kỷ luật theo quyết định của Hiệu trưởng Nhà trường

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 8. Tiêu chí 3: Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội

1. Căn cứ để đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao; ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội; tham gia tuyên truyền phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

a) Những biểu hiện tích cực:

- Sôi nổi, nhiệt tình hưởng ứng, tham gia các hoạt động nêu trên.

- Góp phần tổ chức, lãnh đạo sinh viên thực hiện các hoạt động nêu trên.

- Có những thành tích xuất sắc thuộc một trong các hoạt động nêu trên.

- Thành viên đội tuyển cấp Trường, Khoa các hoạt động nêu trên.

- Tham gia các chương trình tiếp sức mùa thi, chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh, tình nguyện vì cộng đồng,….

b) Những biểu hiện tiêu cực:

- Có tham gia nhưng không nhiều và thiếu tích cực.

- Thụ động, không tham gia hoặc có những lời nói, hành động cản trở cá nhân hoặc tập thể tham gia các hoạt động trên.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 9. Tiêu chí 4: Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ với cộng đồng

1. Căn cứ để đánh giá ý thức công dân trong quan hệ với cộng đồng: ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng; ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng; có tinh thần chia sẻ giúp đỡ người thân người có khó khăn, hoạn nạn.

a) Những biểu hiện tích cực:

- Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân tại nơi cư trú.

- Tham gia hiến máu nhân đạo, tham gia hoặc là thành viên ban tổ chức, ban điều hành các đội hình sinh viên tình nguyện.

- Được tuyên dương hoặc có tham gia các hoạt động cộng đồng tại địa phương hoặc các tổ chức xã hội hợp pháp (có giấy chứng nhận).

- Là thành viên hoặc tham gia các hoạt động xã hội do Khoa, Trường tổ chức.

b) Những biểu hiện tiêu cực:

- Không thực hiện nghĩa vụ công dân, có hành vi vi phạm pháp luật.

- Vi phạm quy chế, quy định, có biểu hiện gây mất đoàn kết đối với cộng đồng tại địa phương nơi cư trú.

- Có biểu hiện gây mất đoàn kết đối với lớp, tập thể trong Nhà trường.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 10. Tiêu chí 5: Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức hợp pháp khác trong Nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên.

1. Căn cứ để đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức hợp pháp khác trong nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên: có ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức hợp pháp khác trong Nhà trường; kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức hợp pháp khác trong Nhà trường; sinh viên hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, Khoa, Trường; Sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

a) Những biểu hiện tích cực:

- Có ý thức tích cực phấn đấu để trở thành hội viên, đoàn viên, đảng viên.

- Tích cực tham gia các công tác Đảng, Đoàn, Hội sinh viên và các tổ chức hợp pháp khác trong Nhà trường.

- Cán bộ từ cấp tổ (nếu có), lớp, Chi đoàn, Chi hội và cấp Khoa trở lên hoạt động tích cực.

- Đảng viên, đoàn viên, hội viên ưu tú.

- Đạt thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

b) Những biểu hiện tiêu cực:

- Đảng viên, đoàn viên, hội viên, sinh viên của lớp nhưng chỉ sinh hoạt cầm chừng, thiếu tích cực.

- Những sinh viên vắng mặt nhiều trong các buổi sinh hoạt tổ (nếu có), lớp, sinh hoạt Đoàn, Hội.

- Những sinh viên bao gồm cả đảng viên, đoàn viên bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

Điều 11. Cách tính điểm và xếp loại

1. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết từ điều 6 (tiêu chí 1) đến điều 10 (tiêu chí 5), được quy theo thang điểm 100 và xếp loại như sau:

STT	Tổng điểm 5 tiêu chí	Xếp loại kết quả rèn luyện
1	90 - 100	Xuất sắc
2	80 - 89	Tốt
3	65 - 79	Khá
4	50 - 64	Trung bình
5	35 - 49	Yếu
6	00 - 34	Kém

2. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

3. Sinh viên nghỉ học tạm thời, khi Nhà trường xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình chung của điểm rèn luyện các năm học của khóa học.

Điều 12. Phân loại để đánh giá

1. Trong thời gian học sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy theo vào nguyện vọng để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

6. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả

rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

7. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

8. Sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện theo chương trình đào tạo thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì nhà trường sẽ tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

9. Sinh viên chuyển trường được chuyển kết quả rèn luyện từ trường cũ và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

10. Sinh viên đang học theo chương trình đào tạo của Trường nhưng không tiến hành đánh giá, Cố vấn học tập và tập thể lớp có trách nhiệm sẽ tiến hành đánh giá, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

Chương III
QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG ĐIỂM RÈN LUYỆN

Điều 13. Sử dụng điểm rèn luyện

1. Đối với từng học kỳ:

Kết quả đánh giá rèn luyện cuối mỗi học kỳ của từng sinh viên là một trong những cơ sở để xét học bổng, khen thưởng, kỷ luật ở từng học kỳ, đồng thời được ghi vào bảng điểm kết quả học tập.

2. Đối với từng năm học:

Kết quả đánh giá rèn luyện trong năm học của từng sinh viên là kết quả đánh giá rèn luyện của học kỳ 1 và học kỳ 2 của năm học đó. Đây là một trong những cơ sở để xét lên lớp, ở lại lớp, đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, xét thi đua, khen thưởng.

3. Đối với toàn khoá học:

Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khoá học của từng sinh viên là điểm bình quân kết quả đánh giá rèn luyện của tất cả các học kỳ trong khóa học đó. Đây là một trong những cơ sở để xét tốt nghiệp, xét thi đua khen thưởng trong toàn khoá học, được Nhà trường lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Trường và được ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện của từng sinh viên khi giới thiệu ra Trường.

4. Những sinh viên được khen thưởng ở lớp, Khoa, Trường phải đạt mức điểm học tập theo quy định của Trường, đồng thời kết quả đánh giá điểm rèn luyện phải đạt từ Khá trở lên.

5. Những sinh viên được hưởng học bổng toàn phần hoặc bán phần phải đạt mức điểm học tập theo quy định của Trường, đồng thời kết quả đánh giá điểm rèn luyện phải đạt từ loại Khá trở lên.

6. Những sinh viên có kết quả đánh giá điểm rèn luyện xuất sắc có thể được Nhà trường xem xét biểu dương về mặt rèn luyện.

7. Những sinh viên có điểm rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Quy trình tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

Bước 1: Phòng Công tác Sinh viên và Kết nối Cộng đồng triển khai kế hoạch tổ chức đánh giá rèn luyện vào đầu mỗi học kỳ chính;

Bước 2: Sinh viên vào hệ thống quản lý và thực hiện tự chấm điểm các tiêu chí;

Bước 3: Cố vấn học tập vào hệ thống kiểm tra, duyệt điểm rèn luyện của sinh viên;

Bước 4: Cố vấn học tập tổ chức cuộc họp toàn thể sinh viên của lớp (bao gồm Ban cán sự lớp, Ban Chấp hành chi đoàn, Ban chấp hành chi hội và các tổ trưởng (nếu có) cùng toàn thể sinh viên), công bố kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong lớp. Kết quả biểu quyết được công nhận phải đạt quá bán số người dự họp. Sau đó, Cố vấn học tập báo cáo kết quả rèn luyện của lớp cho Khoa, kèm theo biên bản cuộc họp;

Bước 5: Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Khoa tổ chức bình xét kết quả rèn luyện của lớp nào thì mời cố vấn học tập, lớp trưởng, bí thư chi đoàn, thư ký chi hội của lớp đó cùng tham gia bình xét. Kết quả biểu quyết được công nhận phải đạt quá bán số người dự họp. Căn cứ vào biên bản cuộc họp, Thư ký khoa vào hệ thống duyệt kết quả rèn luyện sinh viên và báo cáo kết quả rèn luyện của toàn khoa (biên bản cuộc họp và danh sách điểm rèn luyện) về Phòng Công tác Sinh viên và Kết nối Cộng đồng (file cứng và file mềm);

Bước 6: Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Trường tổ chức bình xét

kết quả rèn luyện của sinh viên. Kết quả biểu quyết được công nhận phải đạt quá bán số người dự họp. Căn cứ vào biên bản cuộc họp, Phòng Công tác Sinh viên và Kết nối Cộng đồng vào hệ thống duyệt kết quả rèn luyện sinh viên;

Bước 7: Chủ tịch Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Trường ra quyết định công nhận kết quả đánh giá rèn luyện đã được thống nhất, công bố công khai kết quả đánh giá rèn luyện trong toàn Trường và Website Trường.

Điều 15. Thành phần của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện các cấp

1. Cấp lớp, gồm:

- Cố vấn học tập (chủ trì);
- Lớp trưởng;
- Ban cán sự lớp;
- Ban chấp hành chi đoàn;
- Ban chấp hành chi hội;
- Các tổ trưởng (nếu có), cùng toàn thể sinh viên lớp.

2. Cấp Khoa, gồm:

- Trưởng (hoặc Phó trưởng) Khoa	Chủ tịch Hội đồng
- Thư ký Khoa	Thường trực Hội đồng
- Các Cố vấn học tập	Ủy viên
- Bí thư Đoàn Khoa	Ủy viên
- Liên chi hội trưởng Liên chi Hội sinh viên Khoa	Ủy viên

3. Cấp Trường, gồm:

- Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền	Chủ tịch Hội đồng
- Trưởng phòng Phòng Công tác Sinh viên và Kết nối Cộng đồng	Thường trực Hội đồng
- Đại diện Phòng Đào tạo	Ủy viên
- Bí thư Đoàn trường	Ủy viên
- Chủ tịch Hội sinh viên Trường	Ủy viên
- Chủ tịch Hội đồng cấp Khoa	Ủy viên

Điều 16. Quyền khiếu nại

Sinh viên có quyền khiếu nại (bằng văn bản) về kết quả đánh giá rèn luyện

của mình lên Chủ tịch Hội đồng các cấp. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày nhận đơn, Hội đồng các cấp có trách nhiệm nghiên cứu, giải quyết và trả lời chính thức về những vấn đề mà sinh viên khiếu nại theo quy định hiện hành.

Điều 17. Sửa đổi và bổ sung

Hàng năm các đơn vị có chức năng liên quan phản ánh những điểm cần sửa đổi, bổ sung để Phòng Công tác Sinh viên và Kết nối Cộng đồng trình Hiệu trưởng xem xét, sửa đổi hoặc bổ sung vào quy chế cho năm học mới ./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

Nguyễn Văn Thành

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1067/QĐ-ĐHKG ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang)

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Mức điểm	SV tự Đánh giá	CVHT Đánh giá
1. Đánh giá về ý thức học tập: Khung điểm đánh giá từ 0-20 điểm				
a	Kết quả học tập trong học kỳ:			
	Khá	+10 đ		
	Giỏi	+15 đ		
	Xuất sắc	+20 đ		
b	Điểm Trung bình học kỳ tăng so với học kỳ trước.	+5 đ		
c	Tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động nghiên cứu khoa học.	+5 đ		
2. Đánh giá về ý thức chấp hành các nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường: Khung điểm đánh giá từ 0-25 điểm				
a	Thực hiện nhiệm vụ đăng ký thông tin nội, ngoại trú đầy đủ theo đúng quy định.	+10 đ		
b	Có tác phong lịch sự, ăn mặc theo quy định của Nhà trường.	+10 đ		
c	Bảo quản tài sản chung, giữ gìn vệ sinh, tiết kiệm điện, nước.	+5 đ		
d	Không vi phạm các tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, không hút thuốc.	+5 đ		
3. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: Khung điểm đánh giá từ 0-20 điểm				
a	Tham gia hoạt động công ích, phòng chống tệ nạn xã hội, tình nguyện xã hội, hoạt động mùa hè xanh, tiếp sức mùa thi *(có minh chứng).*	+15 đ		
b	Thành viên đội văn hóa, văn nghệ, thể thao, câu lạc bộ cấp Khoa.	+ 5đ		
c	Thành viên đội văn hóa, văn nghệ, thể thao, câu lạc bộ cấp Trường.	+10 đ		
d	Có ý thức tham gia cổ vũ tích cực các hoạt động do các tổ chức đoàn thể của Trường phát động.	+10 đ		
4. Đánh giá về trách nhiệm công dân và quan hệ cộng đồng: Khung điểm đánh giá từ 0-25 điểm				
a	Chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	+5 đ		
b	Hoàn thành tốt nghĩa vụ công dân theo quy định của Pháp luật.	+5 đ		
c	Hòa đồng, nhiệt tình giúp đỡ bạn bè cùng tiến bộ. Là nhân tố tích cực xây dựng sự đoàn kết, không chia rẽ bè phái, gây bất hòa, mất đoàn kết trong nội bộ.	+10 đ		
d	Tham gia các hoạt động cộng đồng tại địa phương *(có minh chứng trong học kỳ).*	+10 đ		
e	Tham gia hiến máu nhân đạo *(có giấy chứng nhận).*	+10 đ		
5. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong cơ sở giáo dục đại học hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện: Khung điểm đánh giá từ 0-10 điểm				
a	Là thành viên cán bộ lớp, Đoàn – Hội, Đội thanh niên xung kích hoàn thành nhiệm vụ, gương mẫu, có uy tín với tập thể.	+10 đ		
b	Đạt giải trong các hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao từ cấp Trường trở lên *(Có minh chứng).*	+10 đ		
c	Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt lớp.	+5 đ		
d	Đạt danh hiệu "Sinh viên 5 tốt".	+10 đ		
Tổng điểm				

*** Kết quả rèn luyện được phân thành các loại:**
- Từ 90 → 100 điểm : Loại xuất sắc,
- Từ 80 → 89 điểm : Loại tốt,
- Từ 65 → 79 điểm : Loại khá,
- Từ 50 → 64 điểm : Loại trung bình,
- Từ 35 → 49 điểm : Loại yếu,
- Dưới 35 điểm : Loại kém.